

聲明書

國人: _____ 出生日期: _____ 護照/身分證號碼: _____

越南人: _____ 出生日期: _____ 護照/身分證號碼: _____

甲、前來駐越南台北經濟文化辦事處辦理國人單身證明驗證及結婚相關手續，茲

先主動聲明：本人之未婚夫（妻） _____ 女士/先生在台：

無不良紀錄

曾非法工作被管制入境至 _____

曾逾期居/停留被管制入境至 _____

曾冒用他人身份或變造出生日期、名字或使用偽造證件等。如：

曾有其他不良紀錄： _____

本人保證以上所述完全屬實，若有不實或經貴處提示仍未主動承認而隱瞞事實，事後經貴處發現申報不實，所申辦案件將遭駁回、補件或查核而導致面談日期延後等後果均自負，並無異議。

乙、另，本人及未婚夫（妻）經貴處明確告知相關法令，茲聲明已經充分瞭解：

依據中華民國《外國護照簽證條例》及相關法令，外國人以結婚為由申請簽證，若曾經在台違反法令及有不良紀錄、及於前述(甲)項「主動聲明」之內容有涉及隱瞞不實，依法已構成拒絕核給簽證之具體條件。故若雙方完成在國外婚姻，並不表示該外籍人士將獲發簽證赴台，外交部及駐外單位仍將依法審核，決定准駁。

年 月 日

國人簽名

越南人簽名

GIẤY TUYÊN THỆ

Đương sự Đài Loan: _____ Ngày sinh: _____ số HC/CMND: _____

Đương sự Việt Nam _____ Ngày sinh: _____ số HC/CMND: _____

- A. Chúng tôi đến Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam xác nhận độc thân của phía Đài Loan và các thủ tục kết hôn có liên quan. Nay chúng tôi xin tuyên thệ như sau:

Trong thời gian cư trú tại Đài Loan, vợ/chồng chưa cưới người Việt của chúng tôi (ông/bà) _____:

- Chưa từng vi phạm pháp luật Đài Loan.
- Đã từng làm việc trái phép, bị cấm nhập cảnh vào Đài Loan đến _____.
- Đã từng cư trú quá hạn / ở lại quá hạn, bị cấm nhập cảnh vào Đài Loan đến _____.
- Đã từng giả mạo thân phận của người khác hoặc thay đổi tên, ngày tháng năm sinh không hợp pháp hoặc sử dụng giấy tờ giả mạo. Cụ thể là: _____
- Đã từng có những vi phạm khác: _____

Chúng tôi cam kết nội dung đã khai ở trên là đúng sự thật, nếu có bất kỳ điều gì lừa dối hoặc mặc dù đã được nhân viên Quý Văn phòng nhắc nhở nhưng vẫn không chủ động khai báo, cố tình che giấu sự thật, sau này nếu Quý Văn phòng phát hiện lời khai không đúng sự thật, dẫn đến hồ sơ phải bổ sung giấy tờ, điều tra... làm trì hoãn thời gian chờ phỏng vấn, bị từ chối hồ sơ, chúng tôi tự chịu mọi trách nhiệm liên quan.

- B. Sau khi được Quý Văn phòng cho biết rõ ràng về những pháp lệnh có liên quan, tôi và vợ/chồng chưa cưới người Việt xin tuyên thệ đã hiểu rõ:

Căn cứ theo quy định về “Điều lệ về cấp thị thực cho người mang hộ chiếu nước ngoài” và những pháp lệnh có liên quan của Trung Hoa Dân Quốc, đối với trường hợp người nước ngoài xin cấp thị thực theo diện kết hôn, nếu người đó đã từng vi phạm pháp lệnh và có tiền án tiền sự tại Đài Loan hay không thành thật khai báo trong điều A thì đã cấu thành điều kiện cụ thể cho việc từ chối xét cấp thị thực theo luật định. Vì vậy, tuy hai bên nam nữ đã hoàn thành thủ tục kết hôn tại nước ngoài, không có nghĩa là đương sự mang quốc tịch nước ngoài đó sẽ được cấp thị thực nhập cảnh Đài Loan, Bộ Ngoại giao và Cơ quan Đại diện của Bộ Ngoại giao Đài Loan tại nước ngoài sẽ xét duyệt và quyết định có cấp thị thực cho người nước ngoài đó hay không theo luật định.

Đương sự Đài Loan kí tên:

Đương sự Việt Nam kí tên:

Ngày tháng năm